TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **42**/2018/QĐST - HNGĐ	*Văn Chấn, ngày 12 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2018/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị X, sinh năm 1986

  Địa chỉ: Tổ 05, thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986

  Địa chỉ: Tổ 05, thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị X và chị anh Nguyễn Văn T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Lê Thị X trực tiếp nuôi dưỡng ba con gồm: Nguyễn Thị T, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2005, Nguyễn Thị H, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2007 và Nguyễn Thu T, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2012.

Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thu T với mức cấp dưỡng là 1.000.000đồng *(Một triệu đồng)*/tháng. Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi con Nguyễn Thu T đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Lê Thị X có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thu T, nếu anh Nguyễn Văn T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng khoản tiền nêu trên thì hàng tháng không phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng.

2.2. Về tài sản chung: Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lê Thị X nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và 150.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* theo biên lai thu số AA/2013/04018 ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái; chị Lê Thị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Các đương sự (2);
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Thúy